TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 93/2021/HNGĐ
Ngày: 29/07/2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUỶ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Nga**.**
Các hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đình Tài; Ông Đặng Thái Dìn
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Trinh Minh Chữ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hóa.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:
Bà: Bùi Thị Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Thuỷ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2021/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 03 năm 2021 về tranh chấp "Ly hôn và nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXX- ST, ngày 22 tháng 6 năm 2021 và quyết định ngưng phiên tòa số 02/2021/QĐST, ngày 06/7/2021.

1. Ng đơn: Chị Vũ Thị Ng - sinh năm 1983.
Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.
Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Xuân C - sinh năm 1981
Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.
Có đơn xin xử vắng mặt .

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 26/1/2021 và bản tự khai Ng đơn, chị Ng trình bày: Chị và anh C kết hôn với nhau ngày 05/7/2010. Hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện C, tỉnh Thanh Hóa hiện nay đăng ký kết hôn vợ chồng đã làm mất, chỉ có trích lục kết hôn, hai bên có tổ chức lễ cưới, sau khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình anh C, cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, đến ngày 21/3/2011 chị

sinh con. Sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng súc phạm nhau nhiệu lần. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện C giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung, Lê Đình Ph, sinh ngày 21/03/2011. Nay ly hôn chị đề nghị giao con chung cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, công nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị tòa giải quyết.

Bị đơn anh C: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng nhưng anh C không đến làm việc, Qua điện thoại thông tin sẽ gửi đơn trình bày ý kiến cho Tòa án, sau đó vẫn không gửi, tại phiên tòa ngày 06/7/2021 anh C tiếp tục vắng mặt. Hội đồng xét xử phải tạm ngưng phiên tòa để thu thập chứng cứ. Ngày 13/7/2021 quá trình xác minh và thu thập chứng cứ anh C trình bày: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án anh đã nhận được giấy triệu tập, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 06/7/2021, nhưng do ốm và bận công việc nên anh không đi được. Nay anh thừa nhận về quan hệ hôn nhân của vợ chồng và mâu thuẫn xảy ra như chị Ng trình bày và nhất trí ly hôn theo đề nghị của chị Ng.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung Lê Đình Phúc, sinh ngày 21/03/2011. Nay ly hôn anh đề nghị giao cháu Phúc cho anh tiếp tục nuôi dưỡng, chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh tại phiên tòa.

Tại phiên tòa do Ng đơn, bị đơn đều xin vắng mặt tại phiên tòa. Chủ tọa phiên tòa cho công bố toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa làm việc, Sau khi ngưng phiên tòa bị đơn đã có lời trình bày về ly hôn, con chung, tài sản và đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn cũng có đơn xin xử vắng mặt.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 và Điều 81, 82, 83 – Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 238, 273 – BLTTDS. Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của Ng đơn, xử cho chị Ng được ly hôn C.

Về con chung: Giao cháu Lê Đình Phúc, sinh ngày 21/03/2011 cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng, chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Ng có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cấm.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án xem xét.

Về án phí: Chị Ng phải chịu 300.000đ án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ng đơn Chị Ng làm đơn xin ly hôn đối với bị đơn anh Lê Xuân C có hộ khẩu tại thôn Vân Quan, xã V huyện C. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án Ng đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn sau khi ngưng phiên tòa, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, anh C đã có đơn xin xét xử vắng mặt, Vì vậy, tiến hành xét xử vắng mặt Ng đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân: Chị Ng anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện C, Thanh Hóa nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến bất đồng, hai bên đã có một thời gian sống ly thân. Nay chị Ng làm đơn ly hôn, anh C nhất trí.

Xét mâu thuẫn vợ chồng phát sinh ngày một trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đã sống ly thân nhau một thời gian dài. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 – Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Ng được ly hôn anh C.

[4] Về con chung: Vợ chồng có một con chung Lê Đình Ph, sinh ngày 21/03/2011, anh C có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu chị Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung, chị Ng đề nghị giao con chung cho anh C nuôi dưỡng, cháu Ph có nguyện vọng ở với anh C. Xét việc thỏa thuận của hai bên là phù hợp.

[5] Về tài sản, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận.

[6] Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, 228 và Điều 238; 273 Bộ luật tố

tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Toà án. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ng đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Ng được ly hôn anh Lê Xuân C.

Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Đình Ph, sinh ngày 21/03/2011 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ tuổi thành niên. Chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Ng có quyền và nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Về tài sản, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuân, không đề nghị tòa giải quyết.

Về án phí: Chị Ng phải chịu 300.000đ án phí DSST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0003735, ngày 24/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Ng đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 9 Luật thi hành án dân sư, thời hiệu thi hành án được thi hành án được thực hiện hiện theo quy định tại điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND huyện C.
- TAND tỉnh Thanh hoá.
- Chi cục THADS huyện C.
- UBND xã V.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Đã Ký

Vũ Văn nga

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND huyện Cẩm thuỷ.
- TAND tỉnh Thanh hoá.
- Chi cục THADS huyện Cẩm thuỷ.
- UBND xã V.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Vũ Văn nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Quỳnh **Vũ Văn Nga**

Nguyễn Thị Tiếp

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND huyện Cẩm thuỷ.
- TAND tỉnh Thanh hoá.
- Chi cục THADS huyện Cẩm thuỷ.
- UBND xã Cẩm Quý.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Vũ Văn nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Quỳnh **Vũ Văn Nga**

Nguyễn Thị Tiếp

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND huyện Cẩm thuỷ.
- TAND tỉnh Thanh hoá.
- Chi cục THADS huyện Cẩm thuỷ.
- UBND xã Cẩm Quý.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Vũ Văn nga